

TỪ CẤU TRÚC XÃ HỘI ĐẾN MÔ HÌNH LÝ THUYẾT CỦA DAHRENDORF VỀ MÂU THUẤN XÃ HỘI

LÊ NGỌC HÙNG*

Bối cảnh xây dựng lý thuyết về mâu thuẫn xã hội

Dường như đã thành một quy luật, một quy trình là việc xây dựng bất kỳ một lý thuyết nào cũng bắt đầu từ việc phê phán một hay hơn một lý thuyết khác có liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Điều này thể hiện rõ trong trường hợp Dahrendorf đưa ra lý thuyết của ông về mâu thuẫn xã hội lần đầu tiên vào năm 1958¹. Thực vậy ông bắt đầu khởi công xây dựng lý thuyết của mình từ việc chỉ ra tầm quan trọng và tình huống có vấn đề của khái niệm mâu thuẫn xã hội.

Dahrendorf mở đầu bài viết “Tiến tới một lý thuyết về mâu thuẫn xã hội” năm 1958 bằng một nhận xét rất đúng rằng: mâu thuẫn xã hội là một chủ đề thuộc loại trung tâm của khoa học xã hội học đã được các tác giả kinh điển là Comte, Marx, Simmel khởi xướng nghiên cứu vào cuối thế kỷ trước. Ví dụ Marx đã phân tích mâu thuẫn giai cấp trong xã hội tư bản chủ nghĩa và chỉ ra tính tất yếu của cách mạng xã hội trong sự vận động và biến đổi xã hội từ hình thái kinh tế - xã hội này sang hình thái kinh tế - xã hội khác. Simmel đã bàn về mâu thuẫn với tư cách là một hiện tượng phổ biến trong các tương tác xã hội giữa các cá nhân và nhóm. Nhưng Dahrendorf quan sát thấy 50 năm sau đó vào khoảng giữa thế kỷ 20, khái niệm “mâu thuẫn xã hội” (*Social conflict*) mới xuất hiện lại trong xã hội học Mỹ. Trạng thái lãng quên này, theo Dahrendorf, được củng cố bởi tham vọng làm lý thuyết phổ quát của Talcott Parsons trong đó ông muốn thu tóm các lý thuyết của Marshall, Durkheim, Pareto, Weber để bàn về “các hệ thống xã hội”. Theo Dahrendorf, từ năm 1937 đến năm 1959, Parsons đã liên tục cho rằng câu hỏi cơ bản của xã hội học phải là “Điều gì gắn kết xã hội lại với nhau?”, tức là câu hỏi của lý thuyết về sự thống nhất xã hội chứ không phải là câu hỏi “Điều gì thúc đẩy xã hội?”, tức là câu hỏi của lý thuyết về mâu thuẫn xã hội. Trên thực tế, để trả lời câu hỏi về sự thống nhất xã hội, Parsons đã nỗ lực xây dựng và phát triển từ lý thuyết phổ quát về cấu trúc hành động đến lý thuyết phổ quát về các hệ thống hành động đến lý thuyết phổ quát trong xã hội học.

Do vậy, Dahrendorf cho rằng đã đến lúc xã hội học phải trở lại với câu hỏi về

* PGS, TS. Viện Xã hội học. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

¹ Dựa vào bài của Ralf Dahrendorf. “*Toward a Theory of Social Conflict*” trong Walter L. Wallace (Editor). *Sociological Theory: An Introduction*. Aldine Publishing Company. NY. 1969. Tr. 213 - 226. Đây là bài cùng tên của Ralf Dahrendorf đăng lại từ *Tạp chí Giải quyết mâu thuẫn*. Số 2 năm 1958. Do đó, có cơ sở để nói rằng Dahrendorf đề xuất mô hình lý thuyết về mâu thuẫn xã hội lần đầu tiên vào năm 1958.

mâu thuẫn xã hội, nhưng từ một góc độ tiếp cận mới với việc phải xác định rõ đối tượng nghiên cứu. Mặc dù không nêu rõ là phê phán tác giả nào, nhưng Dahrendorf cho rằng những câu khái quát như “tất cả các xã hội đều trải nghiệm các mâu thuẫn xã hội” hoặc “lịch sử của tất cả các xã hội đến nay đều là lịch sử của cuộc đấu tranh giai cấp” là đúng nhưng chưa đủ và cần phải kiểm chứng bằng nghiên cứu thực nghiệm.

Loại mâu thuẫn xã hội và loại lý thuyết về mâu thuẫn xã hội

Sau khi phê phán một số lý thuyết về mâu thuẫn xã hội, bước tiếp theo của cách xây dựng một lý thuyết mới là xác định đối tượng và loại lý thuyết cần xây dựng.

Để làm rõ đối tượng nghiên cứu, Dahrendorf đã phân loại các mâu thuẫn xã hội². Giả sử như có một xã hội là A thì về mặt lý thuyết có thể có hai loại mâu thuẫn: một là mâu thuẫn bên ngoài đối với A và hai là loại mâu thuẫn bên trong A. Ngoài cách phân loại “trong - ngoài” này còn có cách phân loại khác và do vậy có các loại mâu thuẫn xã hội khác. Ví dụ đối với mâu thuẫn nội bộ, mâu thuẫn bên trong có thể phân biệt mâu thuẫn giữa công đoàn với giới chủ, mâu thuẫn những người theo đảng bảo thủ với những người theo công đảng, mâu thuẫn giữa các nhóm dân tộc thiểu số với nhau, mâu thuẫn giữa các chủng tộc người, mâu thuẫn giữa nhóm người theo tôn giáo này với nhóm người theo tôn giáo khác và nhiều loại mâu thuẫn nữa. Các loại mâu thuẫn như vậy đều bắt nguồn từ cấu trúc của các mối quan hệ giữa các nhóm đối lập nhau.

Dahrendorf cho rằng nhiệm vụ của xã hội học nói chung và lý thuyết xã hội học nói riêng về mâu thuẫn xã hội là phải chỉ ra được các kiểu loại cấu trúc xã hội nào gây ra mâu thuẫn nào để mỗi khi xuất hiện kiểu cấu trúc như vậy thì có thể dự báo được rằng loại mâu thuẫn đó nhất định sẽ xảy ra. Như vậy, nhiệm vụ của xã hội học, theo Dahrendorf, không phải là gán mâu thuẫn cho các biến tâm lý, ví dụ tính hiếu chiến hay cho các biến cố lịch sử hay cho sự tình cờ mà là phân tích các cách sắp xếp cấu trúc của các mối quan hệ xã hội³.

Theo Dahrendorf, thật khó có thể giải thích loại mâu thuẫn bên ngoài từ góc độ phương pháp tiếp cận cấu trúc bởi vì cách tiếp cận này đòi hỏi phải xem xét mâu thuẫn trong một hệ thống có cấu trúc⁴. Một xã hội A có mâu thuẫn bên ngoài A với xã hội B thì từ góc độ cấu trúc luận, hai xã hội A và B này phải được xem xét trong một hệ thống hay trong một mối quan hệ cấu trúc với hai bộ phận cấu thành là A và B. Điều đó có nghĩa là cả A và B phải nằm trong một hệ thống hay một cấu trúc nhất định nào đó có thể gọi là C. Khi đó, theo thuyết cấu trúc, mâu thuẫn bên ngoài đối với A, cụ thể là mâu thuẫn giữa A và B thực ra lại thuộc loại mâu thuẫn bên trong

² Ralf Dahrendorf. *Sđd.* Tr. 214.

³ Ralf Dahrendorf. *Sđd.* Tr. 215.

⁴ Ralf Dahrendorf. *Sđd.* Tr. 215.

của C.

Cách tiếp cận cấu trúc như vậy, theo Dahrendorf, dẫn đến hai điều quan trọng sau đây¹: một là mâu thuẫn xã hội xảy ra trong những xã hội cụ thể và trong những điều kiện nhất định; hai là mâu thuẫn xã hội có thể được xem như là biểu hiện của các đặc điểm cấu trúc của các xã hội hay của các xã hội trong cùng một giai đoạn phát triển. Theo Dahrendorf, điều này có nghĩa là lý thuyết về mâu thuẫn giữa các dân tộc thiểu số hay giữa các tôn giáo cũng quan trọng và cần thiết như lý thuyết về mâu thuẫn giai cấp². Tuy nhiên, do chưa có đủ cơ sở và điều kiện để xây dựng lý thuyết phổ quát có thể thu tóm tất cả các loại mâu thuẫn xã hội, nên theo Dahrendorf, lý thuyết xã hội học cần phải biết tự giới hạn mình một cách tạm thời vào việc giải thích loại mâu thuẫn giữa người cầm quyền (*the ruler*) và người bị cầm quyền (*the ruled*) trong những tổ chức cấu trúc xã hội đã cho. Khi nêu quan niệm như vậy, Dahrendorf không nhắc đến đề xuất của Robert Merton về lý thuyết cấp trung bình. Nhưng qua ý tưởng này có thể thấy lý thuyết của Dahrendorf là lý thuyết cấu trúc cấp trung bình theo quan niệm của Merton về mâu thuẫn xã hội chứ không phải loại lý thuyết phổ quát theo quan niệm của Parsons.

Trong khi thừa nhận rằng bất kỳ một lý thuyết nào về mâu thuẫn xã hội cũng không thể bỏ qua việc mô tả một chỉnh thể các cấu trúc, tức là sự thống nhất của các cấu trúc, Dahrendorf vẫn cho rằng điều đó không có nghĩa là sẽ tiến đến một lý thuyết chức năng về mâu thuẫn xã hội. Bởi vì lý thuyết chức năng thường giải thích sự mâu thuẫn bằng cách gán cho cái nhãn hiệu “phản chức năng” hay “rối loạn chức năng”³. Theo Dahrendorf, việc giải thích mâu thuẫn xã hội là do rối loạn chức năng hay do tình trạng mất trật tự, mất cân bằng, không thống nhất là cách giải thích có nhiều vấn đề cần phải giải thích, tức là chưa giải thích được điều gì đáng kể. Theo Dahrendorf, sự thống nhất và sự mâu thuẫn là hai mặt của xã hội, hai cực của một trạng thái xã hội. Do vậy, theo ông cần phải phải xây dựng hai mô hình về xã hội làm nền tảng cho lý thuyết về mâu thuẫn xã hội.

Từ hai mô hình về xã hội đến lý thuyết về sự biến đổi xã hội

Theo Dahrendorf, lý thuyết mâu thuẫn không thể dựa vào mô hình thống nhất về xã hội và cũng không chỉ giới hạn ở việc giải thích mâu thuẫn xã hội. Mục tiêu cuối cùng của một lý thuyết xã hội học là giải thích sự biến đổi xã hội, do vậy nó phải dựa trên cả hai mô hình về xã hội: mô hình thống nhất và mô hình mâu thuẫn. Thực ra, có thể gọi đó là mô hình kép về xã hội bởi vì nó nói đến hai trạng

¹ Ralf Dahrendorf. *S@d*. Tr. 215.

² Ralf Dahrendorf. *S@d*. Tr. 215.

³ Ralf Dahrendorf. *S@d*. Tr. 216.

thái của xã hội, nhất là của các “nhóm phối hợp bắt buộc” (Imperatively coordinated groups).

Có thể tóm tắt những thành tố cơ bản của từng mô hình trong bảng dưới đây.

Bảng: Tóm tắt nội dung của hai mô hình về xã hội

	Mô hình thống nhất	Mô hình mâu thuẫn
Cách tổ chức	Xã hội là một sự sắp xếp tương đối ổn định các bộ phận	Xã hội là một cấu trúc các mối quan hệ của các nhóm đối lập lúc nào cũng nằm trong trạng thái biến đổi
Trạng thái	Xã hội luôn trong trạng thái ổn định của một sự sắp xếp khá thống nhất các bộ phận	Xã hội luôn trong trạng thái mâu thuẫn, biến đổi các mối quan hệ của các nhóm đối lập
Chức năng của các bộ phận	Mỗi một yếu tố của xã hội đều góp phần vào hoạt động của xã hội	Mỗi một yếu tố của xã hội đều góp phần vào sự biến đổi của xã hội
Cơ sở của xã hội	Xã hội dựa trên sự đồng thuận của các thành viên của nó	Xã hội dựa trên sự xung đột của thành viên này với thành viên khác.

Nguồn: dựa theo Ralf Dahrendorf. “*Toward a Theory of Social Conflict*” trong Walter L. Wallace (Editor). *Sociological Theory: An Introduction*. Aldine Publishing Company. NY. 1969. tr. 17

Theo Dahrendorf, hai mô hình xã hội này nằm ở hai cực đối lập nhau nhưng không loại trừ nhau, và không phải là giả thuyết để có thể kiểm chứng đúng hay sai. Đó là hai mô hình phản ánh hai mặt quan hệ biện chứng của sự thống nhất và mâu thuẫn của xã hội mà hiện nay vẫn chưa có một lý thuyết tổng quát nào có thể khái quát được một chỉnh thể xã hội phức tạp như vậy. Mỗi một lý thuyết đều sử dụng những phạm trù, khái niệm như nhau nhưng lại nhấn mạnh vào mặt thống nhất hay mặt mâu thuẫn của xã hội. Lý thuyết thống nhất nhìn xã hội như một hình elipse trong đó chứa đựng tất cả các yếu tố của nó, trong khi đó lý thuyết mâu thuẫn xem xã hội giống như hình hyperbola có cùng một điểm trung tâm nhưng lại mở ra các hướng⁴. Bằng cách xác định rõ mô hình và đối tượng nghiên cứu như vậy, Dahrendorf đã phê phán tính mập mờ, “quy gán” của lý thuyết chức năng - cấu trúc về mâu thuẫn. Như vậy là, có thể xây dựng lý thuyết về sự biến đổi xã hội dựa trên mô hình kép “thống nhất - mâu thuẫn”, tức là lý thuyết chức năng - cấu trúc về sự biến đổi xã hội, trong đó lý thuyết về sự thống nhất có thể theo cách tiếp cận chức năng và lý thuyết

⁴ Ralf Dahrendorf. *Sđđ*. Tr. 217

mâu thuẫn theo cách tiếp cận mâu thuẫn. Cần ghi nhận một chi tiết quan trọng ở đây là Dahrendorf coi sự thống nhất và mâu thuẫn là những giai đoạn có tính chất chu kỳ của quá trình tồn tại, vận động của xã hội.

Yêu cầu và câu hỏi nghiên cứu của lý thuyết mâu thuẫn xã hội

Dahrendorf cho rằng lý thuyết về sự thống nhất xã hội đã phát triển rục rờ do lý thuyết cấu trúc - chức năng đã chín muồi trong dân tộc học và xã hội học. Trong khi đó, lý thuyết về mâu thuẫn xã hội còn đang ở trong trạng thái khởi đầu. Do đó, ông cho rằng cần phải xác định rõ một số yêu cầu để có thể định hướng cho sự phát triển lý thuyết này như sau⁵:

- Yêu cầu thứ nhất là tính khoa học: lý thuyết cần phải được trình bày với những lời giải thích đáng tin cậy và rõ ràng về những hiện tượng kinh nghiệm.

- Yêu cầu thứ hai là tính nhất quán: các yếu tố của lý thuyết phải không đối lập với mô hình mâu thuẫn về xã hội.

- Yêu cầu thứ ba là tính thích hợp: các phạm trù của lý thuyết mâu thuẫn phải thích hợp hoặc ít nhất cũng phải tương thích với các phạm trù của lý thuyết thống nhất.

- Yêu cầu thứ tư là tính cấu trúc: lý thuyết mâu thuẫn cần phải có khả năng rút ra được những mâu thuẫn xã hội từ các cách sắp xếp cấu trúc và bằng cách đó chỉ cho thấy những mâu thuẫn đó được tạo ra như thế nào.

- Yêu cầu thứ năm là tính bao quát: lý thuyết đó phải tính được các hình thức và các mức độ khác nhau của mâu thuẫn.

Theo Dahrendorf, mục tiêu của lý thuyết mâu thuẫn là giải thích sự biến đổi xã hội, với nó lý thuyết thống nhất là công cụ tư duy để xác định xuất phát điểm còn nhiệm vụ của lý thuyết mâu thuẫn là chỉ ra các lực lượng thúc đẩy, dẫn dắt quá trình và sự biến đổi⁶.

Để thực hiện nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu đã đề ra, theo Dahrendorf, lý thuyết mâu thuẫn cần phải trả lời ba câu hỏi sau đây⁷:

- Một là: bằng cách nào mà từ cấu trúc của xã hội lại nảy sinh ra các nhóm mâu thuẫn nhau?

- Hai là: các cuộc đấu tranh giữa các nhóm đó diễn ra dưới những hình thức nào?

- Ba là: mâu thuẫn giữa các nhóm như vậy có tác động như thế nào đến sự biến đổi trong các cấu trúc xã hội?

Như vậy, một lý thuyết về mâu thuẫn xã hội phải trả lời được những câu hỏi

⁵ Ralf Dahrendorf. *Sđd.* Tr. 218.

⁶ Ralf Dahrendorf. *Sđd.* Tr. 218.

⁷ Ralf Dahrendorf. *Sđd.* Tr. 218.

nhất định về các chủ thể của mâu thuẫn, các hình thức mâu thuẫn và hệ quả của mâu thuẫn đối với cấu trúc xã hội.

Nhưng cần tìm câu trả lời cho những câu hỏi này ở đâu? Dahrendorf cho rằng⁸: bất kỳ ở đâu có những con người sống cùng nhau và đặt ra những nền móng cho các hình thức của tổ chức xã hội thì ở đó có những vị trí mà người nắm giữ chúng có quyền lực chỉ huy, thống trị trong những tình huống nhất định đối với những vị trí nhất định mà những người nắm giữ những vị trí này phải chịu sự chỉ huy, thống trị đó. Do đó, ông cho rằng cần phải tìm nguồn gốc cấu trúc, chứ không phải nguồn gốc tâm lý, của mâu thuẫn xã hội trong các mối quan hệ thống trị trong những đơn vị nhất định của tổ chức xã hội. Dahrendorf sử dụng thuật ngữ “nhóm phối hợp bắt buộc” (imperatively co-ordinated group) của Weber để chỉ những đơn vị như vậy.

Quyền uy và các cấu trúc quyền uy

Một phạm trù then chốt của lý thuyết về mâu thuẫn xã hội là “quyền uy” (Authority). Dahrendorf cho rằng đối với lý thuyết của ông chỉ cần sử dụng cách định nghĩa của Weber về quyền uy là đủ bởi vì bất kỳ một cách định nghĩa phổ quát nào cũng không đủ bao quát hết nội hàm khái niệm này. Weber cho rằng quyền uy là khả năng mà một mệnh lệnh về một nội dung nhất định sẽ được chấp hành bởi những người nhất định⁹. Theo Dahrendorf, cách định nghĩa này của Weber chứa đựng những yếu tố sau đây¹⁰:

- Mối quan hệ cấp trên cấp dưới, quan hệ thống trị - bị trị.
- Cấp trên quy định cho cấp dưới một hành vi nhất định dưới hình thức một mệnh lệnh hay một sự cấm đoán.
- Cấp trên có quyền đưa ra những quy định như vậy; Quyền uy là một mối quan hệ phục tùng hợp thức; quyền uy không dựa vào hiệu quả tình cờ của cá nhân hay tình huống mà dựa vào sự kỳ vọng gắn với vị trí xã hội, tức là vai trò.
- Thảm quyền của quyền uy bị giới hạn bởi những nội dung nhất định và bởi những cá nhân cụ thể.
- Việc thất bại trong tuân thủ mệnh lệnh sẽ bị trừng phạt; hệ thống pháp lý đảm bảo cho hiệu lực của quyền uy.

Xuất phát từ định nghĩa thao tác về quyền uy như vậy tất yếu sẽ dẫn đến bước tiếp theo là phân biệt trong “nhóm phối hợp bắt buộc” hai tập hợp người: một tập hợp những người chỉ có các quyền cơ bản chung (quyền dân sự) và một tập hợp những người có các thẩm quyền của quyền uy đối với những người kia. Tức là trong bất kỳ một nhóm phối hợp bắt buộc đều có mối quan hệ thống trị ở đó có người chỉ huy, thống

⁸ Ralf Dahrendorf. *Sđd.* Tr. 219.

⁹ Trích theo Dahrendorf. *Sđd.* Tr. 219.

¹⁰ Ralf Dahrendorf. *Sđd.* Tr. 219.

trị và có người bị chỉ huy, bị trị.

Mô hình lý thuyết - mâu thuẫn

Mô hình này cho rằng sự phân đôi các vai trò xã hội, việc phân chia thành hai thứ bậc vai trò thống trị và bị trị trong các “nhóm phối hợp bắt buộc” là bằng chứng của cấu trúc xã hội. Mâu thuẫn xã hội, theo mô hình này, là mâu thuẫn giữa các nhóm nảy sinh từ cấu trúc quyền uy của các tổ chức xã hội¹¹. Mô hình lý thuyết mâu thuẫn như mô tả trong sơ đồ dưới đây cho thấy bốn giai đoạn hình thành và giải quyết mâu thuẫn như sau:

Trong giai đoạn thứ nhất, từ cấu trúc quyền uy thể hiện ở cấu trúc lưỡng phân các vai trò thứ bậc thành vai trò thống trị và vai trò bị trị và gắn liền với hiện tượng này là sự xuất hiện các tập hợp người nắm giữ các vai trò đó. Những tập hợp người này chưa phải là nhóm vì chưa được tổ chức chặt chẽ và sự đối lập về lợi ích của họ mới ở dạng tiềm ẩn vì chưa được ý thức rõ ràng.

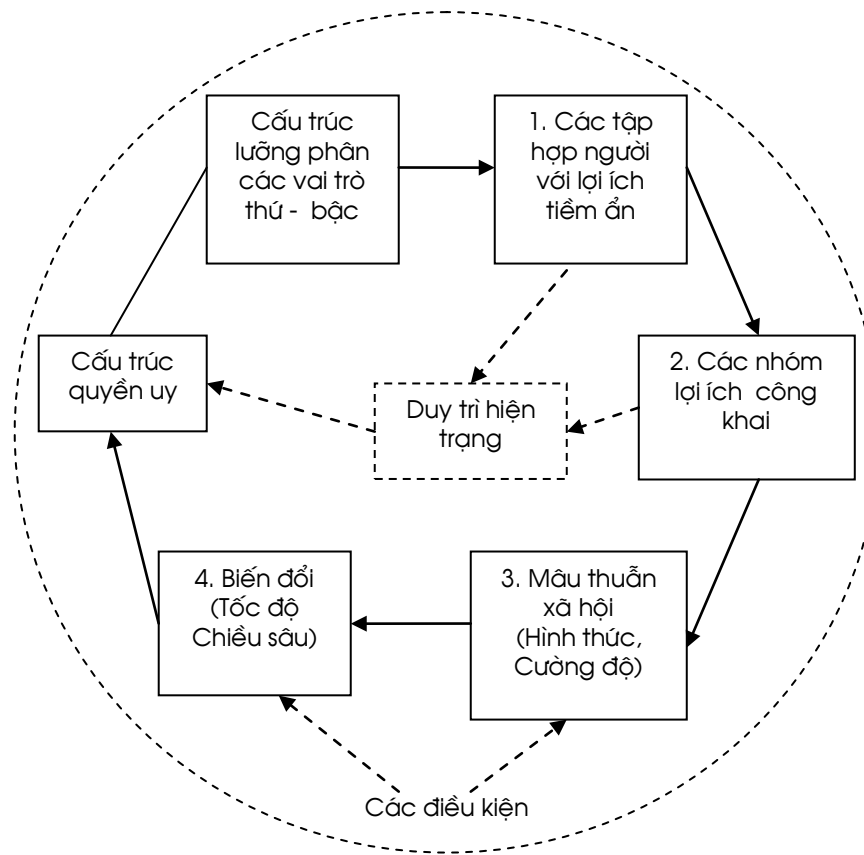
Trong giai đoạn thứ hai, các thành viên của tập hợp người có lợi ích đối lập tổ chức với nhau thành các “nhóm lợi ích công khai” dưới hình thức các đảng phái, công đoàn với cương lĩnh, chương trình và hệ tư tưởng nhất định.

Giai đoạn thứ ba đặc trưng bởi sự xuất hiện mâu thuẫn giữa các nhóm lợi ích công khai. Các hình thức và cường độ mâu thuẫn phụ thuộc vào các biến độc lập hay các điều kiện nhất định của mâu thuẫn.

Giai đoạn thứ tư: mâu thuẫn giữa các nhóm lợi ích sẽ dẫn đến sự biến đổi cấu trúc của các mối quan hệ xã hội thông qua sự biến đổi các mối quan hệ quyền uy.

Bốn giai đoạn này tạo thành mô hình lý thuyết - mâu thuẫn được mô tả trong một sơ đồ vòng có điểm xuất phát là cấu trúc quyền uy với tình trạng lưỡng phân các vai trò thành vai trò chỉ huy, thống trị và vai trò bị chỉ huy, bị thống trị. Từ trong cấu trúc quan hệ xã hội đó nảy sinh các nhóm có lợi ích mâu thuẫn nhau với những mức độ *tiềm ẩn* hay *công khai* mà tùy theo những *điều kiện* cụ thể mà các nhóm đó tiếp tục duy trì hiện trạng cấu trúc quyền uy hay mâu thuẫn nhau đến mức xảy ra biến đổi cấu trúc quyền uy (xem sơ đồ).

¹¹ Ralf Dahrendorf. *Sđđ*. Tr. 220.



Sơ đồ: Mô hình lý thuyết cấu trúc về mâu thuẫn xã hội

Trong các điều kiện của tổ chức, tức là của “nhóm phối hợp bắt buộc”, Dahrendorf đã xác định được các nhân tố phù hợp của mâu thuẫn và biến đổi. Lần lượt theo ba chức năng đó là¹²: thứ nhất, các nhóm lợi ích, ví dụ các đảng phái, là chức năng của các điều kiện của tổ chức nếu đó là một nhóm phối hợp bắt buộc; thứ hai, các hình thức cụ thể của mâu thuẫn, ví dụ các cuộc tranh cãi trong nghị viện, là chức năng của các điều kiện mâu thuẫn nếu đó là các nhóm lợi ích; thứ ba, các hình thức cụ thể của sự biến đổi, ví dụ các cuộc cách mạng là chức năng của các điều kiện của sự biến đổi nếu mâu thuẫn giữa các nhóm lợi ích xảy ra. Đến đây, nhiệm vụ tiếp theo của lý thuyết về mâu thuẫn là xác định ba tập hợp các điều kiện và xác định rõ sức nặng của chúng.

Các điều kiện kinh nghiệm của mâu thuẫn xã hội

Theo Dahrendorf, nhiệm vụ của lý thuyết về mâu thuẫn là xác định ba nhóm các điều kiện kinh nghiệm hay ba nhóm biến thực nghiệm như sau:

¹² Ralf Dahrendorf. *Sđd.* Tr. 220.

Thứ nhất là nhóm những điều kiện xã hội gồm khả năng giao tiếp và phương pháp hội họp cần để hình thành các tập hợp người hay các nhóm sơ khai có lợi ích tiềm ẩn. Thứ hai là nhóm những điều kiện chính trị nhất định làm nảy sinh các nhóm lợi ích. Thứ ba là nhóm những điều kiện chính trị nhất định: một tổ chức cần phải có các phương tiện vật chất, người sáng lập, người lãnh đạo và hệ tư tưởng. Các điều kiện này tương tác với nhau có thể tạo nên sự bùng nổ mẫu thuẫn gây biến đổi xã hội hoặc làm giảm bớt mức độ căng thẳng của mâu thuẫn để duy trì trật tự, ổn định xã hội¹³.

Để có được các bằng chứng thực nghiệm đối với lý thuyết về mâu thuẫn xã hội, Dahrendorf cho rằng có thể xem xét hai loại nhóm phối hợp bắt buộc là tổ chức nhà nước và tổ chức kinh doanh. Nhưng, theo Dahrendorf, khi phân tích loại mâu thuẫn chính trị và mâu thuẫn công nghiệp trong hai loại tổ chức này, lý thuyết về mâu thuẫn một mặt tiến đến rất gần với lý thuyết mác xít về các giai cấp, mặt khác lý thuyết mâu thuẫn lại tiến xa và mở rộng nội hàm để bao chứa trong nó lý thuyết về mâu thuẫn giai cấp với tư cách là một trường hợp đặc biệt của nó¹⁴. Bởi vì khái niệm các nhóm phối hợp bắt buộc bao hàm các nhóm, tổ chức thuộc các cấp độ từ vĩ mô đến vi mô, ví dụ giai cấp, nhà nước, doanh nghiệp, câu lạc bộ, nhà trường, nhà thờ, gia đình.

Tóm lại, các thành phần và cấu trúc của lý thuyết với tư cách là sản phẩm của nghiên cứu lý thuyết cũng tương tự như các thành phần và cấu trúc của nghiên cứu thực nghiệm. Điều này giải thích tại sao một lý thuyết tốt là một thực nghiệm tốt, thậm chí một cái gì đó được gọi là “lý thuyết” thì nó còn xác đáng và thuyết phục hơn cả cái gì đó được gọi là “thực tiễn”. Trong trường hợp như vậy, đúng như một nhà triết học vĩ đại đã nói, cần phải bắt “thực tiễn” tuân theo “quy luật”, tuân theo “lý thuyết”.

Nếu có điều gì đó cần phê phán lý thuyết của Dahrendorf về mâu thuẫn xã hội thì đó là việc ông không chủ định trình bày kết cấu của một lý thuyết xã hội học hiện đại và cũng không diễn đạt rõ ràng, ngắn gọn một tập hợp các phạm trù, khái niệm của lý thuyết đó. Cũng có thể phê phán rằng lý thuyết của ông mới ở dạng mô hình lý thuyết về mâu thuẫn xã hội. Mô hình này có thể áp dụng trong

¹³ Xem thêm Lý thuyết của Ralf Dahrendorf trong Lê Ngọc Hùng. *Lịch sử & Lý thuyết xã hội học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. 2009. Tr. 311 - 317.

¹⁴ Marx định nghĩa giai cấp trong mối quan hệ với tư liệu sản xuất theo đó xã hội phân đôi: một giai cấp sở hữu tư liệu sản xuất và một giai cấp không sở hữu tư liệu sản xuất. Khác với Marx, Dahrendorf định nghĩa giai cấp trong mối quan hệ với quyền uy, theo đó xã hội phân đôi thành những người thống trị (the ruler) và người bị trị (the ruled). Khái niệm giai cấp của Dahrendorf có thể áp dụng trong bất kỳ nhóm phối hợp bắt buộc nào, thuật ngữ của Weber dùng để chỉ nhóm dựa vào quan hệ quyền lực, từ câu lạc bộ chơi cờ đến gia đình hạt nhân, đến doanh nghiệp công nghiệp và nhà nước toàn trị. Theo Pierre L. Van Den Berghe. “*Dialectic and functionalism: toward a theoretical synthesis*”. Trong Walter L. Wallace (Editor). *Sociological Theory: An Introduction*. Aldine Publishing Company. NY. 1969. Tr. 207.

ngiên cứu thực nghiệm về mâu thuẫn giữa những người chỉ huy và những người bị chỉ huy trong các nhóm phối hợp bắt buộc. Nhưng trên thực tế Dahrendorf mới thử dựa vào mô hình lý thuyết để phân tích rất sơ lược mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế công nghiệp và nhà nước toàn trị mà các giả thuyết của nó phải đợi đến gần nửa thế kỷ sau mới được kiểm chứng nhưng không phải bằng nghiên cứu thực nghiệm của tác giả mà phải thông qua những trường hợp lịch sử của những xã hội cụ thể ở Đông Âu, Liên Xô những năm cuối của thế kỷ 20. Có thể gọi đó là sự hạn chế của Dahrendorf khi ông không thể vượt trước thời đại để tìm ra được những mẫu nghiên cứu thực nghiệm có khả năng kiểm chứng một cách đầy thuyết phục lý thuyết của ông.

Dahrendorf chọn khái niệm “quyền uy” (authority) là phạm trù cốt lõi của lý thuyết về mâu thuẫn xã hội. Mặc dù, quyền uy và quan hệ cấu trúc quyền uy có ở khắp mọi nơi trong xã hội như ông nhận định, nhưng ông đã không cho biết rõ quyền uy đó từ đâu mà ra, tức là chưa trả lời được câu hỏi cái gì quyết định quyền uy¹⁵. Do vậy có thể coi đây là một vấn đề lý thuyết cần tiếp tục được giải quyết trên con đường tiến tới một lý thuyết xã hội học hiện đại về mâu thuẫn xã hội đã được khởi đầu từ Marx qua Dahrendorf./.

¹⁵ Xem thêm Phê phán Dahrendorf trong Pierre L. Van Den Berghe. “*Dialectic and functionalism: toward a theoretical synthesis*”. Trong Walter L. Wallace (Editor). *Sociological Theory: An Introduction*. Aldine Publishing Company. NY. 1969. Tr. 207-208.